

QUỸ AN TOÀN HỆ THỐNG - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG ĐẢM BẢO CHO QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN AN TOÀN, HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

1. Sự cần thiết phải lập Quỹ an toàn hệ thống

Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) là loại hình tổ chức tín dụng hợp tác, hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng và Luật Hợp tác xã, theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, thực hiện mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên. Ngoài những rủi ro vốn có của hoạt động ngân hàng, các QTDND rất dễ và thường xuyên gặp những rủi ro đặc thù do mô hình tổ chức và hoạt động: Tính liên kết hệ thống giữa các QTDND, nhất là liên kết trong hoạt động kinh doanh, điều hoà vốn còn yếu; quy mô hoạt động nhỏ bé, vốn tự có thấp; uy tín hoạt động của một số QTDND chưa cao, thời gian hoạt động chưa dài; một số nơi dư âm đổ vỡ các hợp tác xã tín dụng trước kia còn những ám ảnh nhất định; các QTDND thường ở vùng nông thôn, nằm xa các trung tâm tài chính tiền tệ, chưa có hệ thống thanh toán riêng; trình độ cán bộ các QTDND cơ sở còn nhiều bất cập,... có thể dẫn tới mất khả năng thanh toán, có nguy cơ kéo theo cả hệ thống lâm vào tình trạng tương tự nếu không có sự can thiệp kịp thời của Nhà nước.

Thực tế tại Thái Bình đã xảy ra một số vụ việc đặt một số QTDND bên lề phá sản, gây nguy cơ mất ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội. Tháng 9-1999, Giám đốc QTDND Vũ Thắng tham ô, chiếm đoạt 1.292 triệu đồng; tháng 01-2001, Giám đốc QTDND Song Lãng tham ô, chiếm đoạt trên 500 triệu đồng của QTDND và nhân dân địa phương. Khi Giám đốc QTDND bị bắt, rất đông người gửi kéo đến QTDND rút tiền, ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín và an

Đàm Văn Vượng *

toàn hoạt động của hai QTDND Vũ Thắng, Song Lãng nói riêng, đến hệ thống QTDND trên địa bàn nói chung. Tuy nhiên, trước đó, NHNN chi nhánh tỉnh Thái Bình đã chỉ đạo các QTDND cơ sở trong tỉnh đóng góp xây dựng *Quỹ dự phòng chi trả đột xuất*, được quản lý tại QTDND khu vực nên đã có ngay một phần nguồn đảm bảo khả năng chi trả trước mắt cho QTDND, góp phần ngăn chặn việc người dân lo sợ, rút tiền gửi ồ ạt. Tình hình QTDND và địa phương được ổn định nhanh chóng. Sau khi triển khai thực hiện Quyết định 207/QĐ-NHNN ngày 21-3-2001 của Thống đốc NHNN, QTD khu vực Thái Bình đã chuyển đổi và sáp nhập vào QTDND Trung ương, *Quỹ dự phòng chi trả đột xuất* được hoàn lại cho các QTDND cơ sở trên địa bàn. Khi có QTDND cơ sở khó khăn về tài chính, có nguy cơ mất khả năng chi trả, khả năng thanh toán, sẽ không còn nguồn ứng cứu, xử lý kịp thời.

Về cơ chế của Nhà nước nhằm xử lý, khắc phục khó khăn của các QTDND cơ sở hiện nay chưa đầy đủ, chưa đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả. Cơ chế cho vay từ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hiện đang trong quá trình nghiên cứu cho vay từ nguồn vốn hỗ trợ chi trả các tổ chức tín dụng cổ phần thủ tục quá dài. Sử dụng nguồn vốn từ QTDND Trung ương chỉ là giải pháp tình thế; bản thân QTDND Trung ương phải tuân theo các quy định an toàn, khi có nhiều QTDND cơ sở yêu cầu hỗ trợ thì sẽ rất khó khăn trong xử lý.

Từ những đặc thù của mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống QTDND, tiềm ẩn nhiều rủi ro, từ yêu

cầu đảm bảo an toàn hoạt động cho 77 QTDND cơ sở tại tỉnh Thái Bình, trong khi Nhà nước chưa có cơ chế hỗ trợ vốn cho các QTDND cơ sở khắc phục khó khăn một cách kịp thời và hiệu quả, từ bài học trong việc xây dựng và sử dụng có hiệu quả *Quỹ dự phòng chi trả đột xuất*, cho thấy việc thành lập Quỹ an toàn hệ thống cho các QTDND nói chung và ở Thái Bình nói riêng là hết sức cần thiết, cấp bách và có đủ căn cứ, điều kiện để thực hiện.

2. Một số vấn đề về Quỹ an toàn hệ thống QTDND tỉnh Thái Bình

Được phép của Thống đốc NHNN, được sự đồng ý của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Bình, từ đầu năm 2003, NHNN chi nhánh Thái Bình đã phối hợp cùng QTDND Trung ương xây dựng Đề án Quỹ an toàn hệ thống QTDND tỉnh Thái Bình. Dự thảo Đề án đã được các QTDND cơ sở thảo luận, tham gia, đóng góp ý kiến. Ngày 21-9-2004, Thống đốc NHNN đã có văn bản số: 1069/NHNN-TDHT cho phép triển khai Đề án thí điểm thành lập Quỹ an toàn hệ thống QTDND tỉnh Thái Bình.

Theo nội dung Đề án được phê duyệt, Quỹ an toàn hệ thống (QATHT), QTDND tỉnh Thái Bình là tài sản chung của các QTDND trong tỉnh, do các QTDND tự nguyện thành lập và đóng góp để hỗ trợ các QTDND gặp khó khăn, nhằm đảm bảo an toàn tổ chức và hoạt động của từng QTDND, góp phần giữ gìn sự ổn định và phát triển của hệ thống QTDND tỉnh Thái Bình. Thành viên của QATHT là các QTDND tại tỉnh

* Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thái Bình

Thái Bình. Nguồn hình thành QATHT từ phí đóng góp của các QTDND cơ sở trong tỉnh; từ vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh Thái Bình; vốn hỗ trợ của QTDND Trung ương; lãi tiền gửi, tiền vay từ QATHT và các nguồn vốn khác.

Hội nghị thành viên QATHT có quyền quyết định cao nhất đối với QATHT. Ban quản lý QATHT gồm 5 người (Giám đốc Chi nhánh QTDND Trung ương Thái Bình là trưởng ban, Trưởng phòng Kế toán, Trưởng phòng kinh doanh và 2 thành viên QTDND) do Hội nghị thành viên bầu và Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh Thái Bình chuẩn y.

QATHT được sử dụng cho vay hỗ trợ các QTDND yếu kém xếp loại D theo bảng xếp loại của NHNN và QTDND đang bị kiểm soát đặc biệt có nguy cơ mất khả năng chi trả, thời hạn tối đa 90 ngày; cho vay hỗ trợ QTDND có nguy cơ mất khả năng thanh toán và cho vay hỗ trợ các QTDND khó khăn tạm thời về tài chính, thời hạn cho vay tối đa 60 tháng.

Để được vay vốn từ QATHT, các QTDND phải đóng phí đầy đủ, kịp thời theo quy định; bản thân QTDND cơ sở đã huy động mọi nguồn vốn tại chỗ nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu chi trả đột xuất các khoản nợ đến hạn và trước hạn của khách hàng; chấp hành nghiêm túc các yêu cầu, kiến nghị của NHNN và Ban quản lý QATHT.

Lãi suất cho vay tối đa bằng lãi suất tái cấp vốn của NHNN cho vay các TCTD cùng thời kỳ. Việc miễn, giảm lãi cho vay của QATHT đối với các QTDCS vay vốn do Hội nghị thành viên QATHT chấp thuận trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý QATHT và ý kiến tham gia của NHNN chi nhánh tỉnh Thái Bình.

3. Kết quả bước đầu thực hiện Đề án và một số kiến nghị, đề xuất

Sau khi được Thống đốc NHNN cho phép triển khai Đề án thí điểm,

đầu tháng 10/2004, NHNN Chi nhánh tỉnh Thái Bình đã phối hợp QTDND Trung ương tổ chức Hội nghị các QTDND cơ sở trên địa bàn để hoàn thiện và thông qua Quy chế tạm thời về trích lập, quản lý, sử dụng QATHT và bầu Ban quản lý quỹ. Giám đốc Chi nhánh NHNN tỉnh đã chuẩn y Quy chế và nhân sự Ban quản lý Quỹ. Theo Quy chế, phí QATHT được các QTDND cơ sở nộp theo năm tài chính 12 tháng một lần; căn cứ số dư nợ cho vay bình quân năm trước, các QTDND tính nộp phí, chậm nhất ngày 15/2 năm sau. Vì thời điểm triển khai cuối năm, nên các QTDND đã thống nhất, căn cứ số dư nợ cho vay bình quân năm 2003, sẽ nộp 50% phí QATHT năm 2004 trước tháng 12/2004 và căn cứ dư nợ cho vay bình quân 2004 sẽ nộp phí QATHT năm 2005 trước ngày 15/2/2005.

Quá trình xây dựng và triển khai Đề án thí điểm thành lập QATHT QTDND tỉnh Thái Bình được NHTW, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Bình quan tâm, tạo điều kiện thực hiện. Bước đầu triển khai đã thu được một số kết quả nhất định, được các QTDND trên địa bàn đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Nếu Quỹ này hoạt động có hiệu quả thì nó sẽ là cơ sở, là điều kiện quan trọng đảm bảo cho các QTDND hoạt động an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững; giảm nguy cơ giải thể, phá sản QTDND cũng như giảm áp lực phải chi trả của Bảo hiểm tiền gửi.

Tuy nhiên, đây là một việc làm mới mẻ, thí điểm với các QTDND tỉnh Thái Bình, do vậy cần có một số cơ chế xử lý đặc thù. Quá trình xây dựng và bước đầu triển khai Đề án, chúng tôi thấy có một số vấn đề cần giải quyết như sau:

Về phí

Theo quy định, các QTDND cơ sở đóng góp phí với mức 0,08%/năm trên số dư cho vay bình quân năm trước và được ghi vào chi phí. Tại Công văn 9961/TC-TCNH ngày 7-9-2004, Bộ Tài chính đồng ý cho các QTDND cơ sở tỉnh Thái Bình đóng góp mức phí như trên và "đề nghị

NHNN tiếp tục theo dõi quá trình thực hiện để có sự điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo không ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của các QTDND và tạo nguồn hợp lý cho Quỹ hoạt động". Hiện tại, quy mô của QTDND ở Thái Bình nhỏ bé, năng lực tài chính chưa cao; nguồn huy động bằng khoảng 96% so với tổng dư nợ. Các QTDND đang nộp phí bảo hiểm tiền gửi 0,15% trên tổng số dư tiền gửi nên tổng 2 loại phí này tương đương 0,233% so với tổng số dư tiền gửi, sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận và cổ tức góp vốn của thành viên. Bộ Tài chính, HỘND, UBND tỉnh Thái Bình cần có cơ chế ưu đãi về thuế cho các QTDND. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nên xem xét cho phép các QTDND tại Thái Bình được giảm tỷ lệ phí bảo hiểm tiền gửi tương ứng với tỷ lệ phí góp vào QATHT.

Về nguồn hình thành QATHT

Nếu loại trừ các QTDND bị lỗ, khó khăn về tài chính được miễn nộp phí theo quy chế, tổng phí các QTDND đóng góp năm 2004 chỉ khoảng 95 triệu đồng, năm 2005 (tính theo dư nợ 2004) khoảng 200 triệu đồng và số phí này sẽ tăng bình quân hàng năm khoảng 15 -20%; đến năm 2010 tổng số QATHT do các QTDND cơ sở đóng góp mới đạt khoảng 2 tỷ đồng, một khoản tiền không lớn so với nhu cầu hỗ trợ các QTDND có nguy cơ rơi vào tình trạng thiếu hụt chi trả, mất khả năng thanh toán hoặc khắc phục khó khăn về tài chính. Số vốn này có giá trị, ý nghĩa về tinh thần, thể hiện tính hệ thống nhiều hơn là xử lý các khó khăn trước mắt. Do đó, để đẩy mạnh tiến độ thực hiện, sau khi các QTDND cơ sở đóng góp đợt đầu, rất cần QTDND Trung ương bổ sung nguồn vốn cho QATHT hoạt động; Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Thái Bình trích ngân sách cho QATHT vay hàng năm một số vốn nhất định (với lãi suất bằng 0%); số vốn này sẽ được QATHT hoàn trả lại cho Ngân sách khi số dư Quỹ đạt khoảng 5 tỷ đồng, để vừa có nguồn đảm bảo hỗ trợ các QTDND gặp khó khăn, vừa có điều kiện giúp các QTDND giảm mức phí đóng góp vào QATHT. ■